

Số: /TTr-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh

(Thay Tờ trình số 437/TTr-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Luật Đường bộ năm 2024;

Thực hiện Thông báo số 212-TB/VPTU ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Thành ủy về kết luận của Đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp rà soát, đánh giá toàn diện các tác động của việc thu phí dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố, căn cứ mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, điều kiện thực tiễn và quy định hiện hành để tham mưu xử lý Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 16364/SXD-TC ngày 14 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 12814/TTr-SXD-TC ngày 16 tháng 4 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3958/BC-STP ngày 15 tháng 4 năm 2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ THAM MUU:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15:

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 quy định:

“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”

b) Luật Phí và lệ phí 2025; trong đó, phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu thuộc Danh mục phí, lệ phí quy định tại Phụ lục 1, mục II, khoản 1.

- Tại khoản 1 Điều 21 quy định:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”

- Tại Khoản 1 Điều 22 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

“1. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

- Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định:

“Điều 2. Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ... 2. Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (bao gồm: khu vực cửa khẩu biên giới đất liền và khu vực cửa khẩu cảng biển)”.

c) Các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương

- Tại Kết luận số 14-KL/TW ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiều liệu ổn định trong tình hình mới, Bộ Chính trị chỉ đạo:

“1. Giao Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bám sát, dự báo tình hình, diễn biến cung cầu và giá cả xăng dầu thế giới để chủ động, xây dựng kịch bản ứng phó hiệu quả; xem xét sử dụng ngay các công cụ chính sách tài khoá (các loại thuế, phí, chi, ứng chi ngân sách), tiền tệ (hỗ trợ lãi suất, vay vốn, nhu cầu ngoại tệ), chính sách quản lý giá, chính sách thương mại,... kết hợp tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra, siết chặt quản lý chống buôn lậu, quản lý chặt chẽ các đầu mối, thương nhân; xử lý nghiêm tình trạng găm hàng trục lợi, gian lận thương mại. Khuyến khích tiết kiệm trong tiêu dùng để bảo đảm ổn định nguồn cung, giảm thiểu biến động tăng giá nguyên liệu, nhiên liệu trong nước làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của doanh nghiệp, đời sống Nhân dân, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh trật tự xã hội, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề cần chỉ đạo; sớm xây dựng chiến lược quốc gia về cung ứng, dự trữ nguyên liệu, nhiên liệu trong dài hạn.”

- Tại Thông báo số 139/TB-VPCP ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp Tổ công tác bảo đảm an ninh năng lượng trước diễn biến phức tạp của cuộc xung đột quân sự tại Trung Đông. Tại điểm 2, điểm 4 Thông báo số 139/TB-VPCP, Thủ tướng Chính phủ giao:

“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu các giải pháp về thuế, phí đối với xăng dầu và nhiên liệu đầu vào trong trường hợp giá dầu thế giới tăng cao kéo dài, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

“Về bảo đảm xăng dầu cho hoạt động giao thông, xây dựng: Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan cần nghiên cứu giải pháp về thuế, phí (như: giảm thuế môi trường, thuế tiêu thụ đặc biệt,...) để ổn định sản xuất kinh doanh; tăng nguồn cung cho các công trình xây dựng để bảo đảm tiến độ, nhất là các công trình trọng điểm quốc gia.”

- Tại Thông báo số 146/TB-VPCP ngày 22 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về việc bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ bình ổn giá xăng dầu, rà soát các công việc đã thực hiện kể từ khi khủng hoảng và việc triển khai kết luận của Bộ Chính trị về bảo đảm nguồn cung, giá nhiên liệu ổn định trong tình hình mới đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu các giải pháp về phí, lệ phí, sớm ban hành Thông tư miễn một số khoản phí, lệ phí hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực hàng không, hàng hải nhằm ứng phó biến động giá xăng, dầu

Bộ Tài chính đã và đang triển khai các Thông tư miễn một số khoản phí lệ phí có liên quan để hỗ trợ các doanh nghiệp¹. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy cần thiết xem xét miễn phí hạ tầng cảng biển để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa – là các doanh nghiệp đang bị tác động mạnh do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn hiện nay, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều

¹ Thông tư đã ban hành: Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VneID, Thông tư số 40/2026/TT-BTC ngày 06/04/2026 của Bộ Tài chính Quy định miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải; Thông tư đang lấy ý kiến: Thông tư miễn các khoản phí, lệ phí hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực hàng không, hàng hải.

rủi ro, nền kinh tế chịu tác động nghiêm trọng và đa chiều từ các yếu tố bất ổn, bao gồm xung đột địa chính trị kéo dài như Chiến tranh Nga – Ukraine, xung đột thương mại gia tăng giữa các nước lớn, cùng với khủng hoảng an ninh hàng hải tại Trung đông làm gián đoạn nghiêm trọng các tuyến vận tải huyết mạch;

Các yếu tố này không chỉ làm gia tăng mạnh chi phí vận tải biển, nhiên liệu và bảo hiểm hàng hóa mà còn kéo dài đáng kể thời gian giao nhận, gây đứt gãy cục bộ chuỗi cung ứng và làm gia tăng rủi ro trong hoạt động thương mại quốc tế. Tác động cộng hưởng từ các yếu tố nêu trên đang tạo áp lực lớn, trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu tại Thành phố². Nhiều tuyến vận tải quốc tế bị kéo dài thời gian vận chuyển, thay đổi lịch trình, thậm chí phải chuyển hướng, dẫn đến phát sinh thêm chi phí và rủi ro trong giao nhận hàng hóa. Điều này khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc xác định giá thành, đàm phán hợp đồng và kiểm soát tiến độ giao hàng. Hiện nay, tất cả các ngành hàng liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố nói riêng và cả nước nói chung đều bị ảnh hưởng.

Trong nước, các doanh nghiệp còn phải gánh chịu sự gia tăng của nhiều loại chi phí trong bao gồm chi phí tài chính do lãi suất và tiếp cận tín dụng còn khó khăn; rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị hợp đồng xuất nhập khẩu; chi phí lưu kho, lưu bãi do thời gian thông quan kéo dài; chi phí kiểm tra chuyên ngành, thủ tục hành chính; cùng với các chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa tại cảng. Các yếu tố nêu trên đã làm gia tăng đáng kể chi phí sản xuất, kinh doanh, trực tiếp làm giảm biên lợi nhuận, thu hẹp khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng và suy giảm quy mô hoạt động của doanh nghiệp xuất nhập khẩu, nhất là đối với 94.053 doanh nghiệp đang thực hiện nộp phí hạ tầng cảng biển trong khu vực cửa khẩu cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước những khó khăn trên, việc thực hiện thu phí hạ tầng cảng biển trong giai đoạn hiện nay sẽ góp phần gia tăng áp lực chi phí cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Do đó, yêu cầu đặt ra là phải có giải pháp kịp thời, đủ mạnh nhưng đồng thời vẫn bảo đảm tính ổn định và nhất quán của chính sách pháp luật của Nhà nước đã được quy định tại Luật Phí và lệ phí và các văn bản khác liên quan. Cụ thể, Nghị quyết thu phí hạ tầng cảng biển được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương tăng cường huy động nguồn lực để đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và logistics của địa phương. Về lâu dài, chính sách thu phí này sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả trong

² Cụ thể: chi phí logistics quốc tế liên tục tăng cao và biến động khó lường, đặc biệt là chi phí vận tải biển, phụ phí nhiên liệu (BAF), phụ phí tắc nghẽn cảng, phụ phí mùa cao điểm, chi phí bảo hiểm hàng hóa.

điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi hơn như tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách, góp phần tái đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực khai thác cảng biển và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Các khó khăn hiện nay chủ yếu mang tính giai đoạn, phát sinh từ biến động của tình hình kinh tế thế giới và thị trường quốc tế. Do đó việc lựa chọn giải pháp miễn phí cho phép kịp thời giảm bớt phần nào chi phí cho doanh nghiệp trong một giai đoạn đồng thời duy trì công cụ chính sách trong dài hạn mà pháp luật nhà nước đã quy định. Qua đó, vừa thể hiện sự linh hoạt, chủ động trong điều hành của chính quyền địa phương, vừa bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp, góp phần ổn định môi trường đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vừa thể hiện sự quan tâm chia sẻ của Thành phố đối với doanh nghiệp.

Với các cơ sở chính trị pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc miễn phí hạ tầng cảng biển là cần thiết, có cơ sở pháp lý vững chắc và phù hợp với thực tiễn trong bối cảnh hiện nay. Giải pháp này góp phần giảm bớt chi phí cho doanh nghiệp, đồng thời duy trì tính ổn định và linh hoạt của chính sách để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn.

3. Quá trình xây dựng dự thảo

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Cơ quan chủ trì soạn thảo – Sở Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan³, đồng thời thực hiện truyền thông và đăng tải dự thảo trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng⁴ (từ ngày 08 tháng 4 năm 2026) và trên trang thông tin điện tử của Thành phố⁵ (từ ngày 08 tháng 4 năm 2026).

Bên cạnh đó, thời gian qua trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng đều đưa tin về chính sách này, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp đều ủng hộ chủ trương miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Tờ trình số 377/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố

³ Sở Xây dựng gửi Công văn số 11610/SXD-TC ngày 08 tháng 4 năm 2026 xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan góp ý dự thảo

⁴ <https://sgtcc.hochiminhcity.gov.vn/Van-ban/Gop-y-du-thao-van-ban-quy-pham-phap-luat>

⁵ <https://hochiminhcity.gov.vn/vanbanduthaodetail>

ban hành Công văn số 479/HĐND-BKTNS về chấp thuận áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Tờ trình số 377/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, Ban Kinh tế – Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 145/BKTNS-VP về việc hoàn chỉnh các nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết do Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp thứ Ba,

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu và giải trình đầy đủ các nội dung góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3958/BC-STP ngày 15 tháng 4 năm 2026, Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ dự thảo và có Công văn số 16364/SXD-TC ngày 14 tháng 5 năm 2026 về Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

II. NỘI DUNG THAM MƯU

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành nhằm đạt các mục tiêu trọng tâm sau:

- Giảm chi phí logistics và chi phí đầu vào cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu, qua đó trực tiếp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

- Bảo đảm và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa xuất khẩu, góp phần ổn định đơn hàng, duy trì thị trường và hạn chế nguy cơ thu hẹp sản xuất.

- Thúc đẩy lưu thông hàng hóa qua hệ thống cảng biển, nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng logistics, qua đó hỗ trợ tăng trưởng hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu của Thành phố.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thể hiện vai trò đồng hành của chính quyền với doanh nghiệp, tạo niềm tin và thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước.

Thông qua việc thực hiện các mục tiêu nêu trên, Nghị quyết hướng tới hỗ trợ phục hồi kinh tế trong trung hạn và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và đúng thẩm quyền: Nghị quyết được

xây dựng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Phí và lệ phí, bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong việc quyết định và điều chỉnh chính sách phí, lệ phí; đồng thời cũng bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Lây doanh nghiệp và người dân làm trung tâm hỗ trợ: Chính sách miễn phí được xác định là giải pháp trực tiếp nhằm giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; qua đó hỗ trợ duy trì và phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phản ứng chính sách kịp thời, linh hoạt theo thực tiễn: Việc xây dựng Nghị quyết xuất phát từ yêu cầu cấp thiết của tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, đặc biệt là tác động từ biến động kinh tế toàn cầu, nhằm kịp thời có giải pháp mạnh, trực tiếp và hiệu quả trong hỗ trợ doanh nghiệp.

- Hải hòa lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp: Chính sách được thiết kế theo hướng chấp nhận giảm thu ngân sách trong trung hạn để hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời hướng tới mục tiêu dài hạn là phục hồi tăng trưởng, mở rộng cơ sở thu và nuôi dưỡng nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm tính ổn định và định hướng dài hạn của chính sách: Việc miễn phí được xác định có thời hạn, không làm thay đổi mục tiêu lâu dài của chính sách phát triển hạ tầng cảng biển cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời tạo cơ sở để tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện chính sách khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi.

3. Cơ sở đề xuất thời gian miễn phí trong 03 năm

Việc đề xuất thời gian miễn phí hạ tầng cảng biển trong thời hạn 03 năm là cần thiết trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cụ thể như sau:

3.1. Cơ sở lý luận

- Chính sách miễn, giảm phí là một công cụ điều tiết kinh tế của Nhà nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu, phí hạ tầng cảng biển tuy chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí logistics nhưng vẫn là một cấu phần chi phí đầu vào trực tiếp của doanh nghiệp. Việc miễn thu phí góp phần giảm chi phí giao dịch, cải thiện dòng tiền và hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc doanh nghiệp có biên lợi nhuận thấp.

- Thời hạn 03 năm bảo đảm tính chất hỗ trợ có thời hạn của chính sách tài khóa, vừa đủ dài để tạo hiệu ứng hỗ trợ ổn định, vừa tránh hình thành cơ chế ưu đãi kéo dài gây ảnh hưởng đến tính bền vững của nguồn thu ngân sách.

- Khoảng thời gian 03 năm cũng phù hợp với chu kỳ đánh giá chính sách trung hạn, chu kỳ điều hành và đánh giá chính sách kinh tế - xã hội. Qua đó bảo

đảm sự đồng bộ giữa chính sách phí với các chính sách tài chính, đầu tư công và phát triển kinh tế của địa phương. Đồng thời cũng tạo điều kiện để cơ quan quản lý theo dõi tác động thực tế đối với hoạt động logistics, lưu lượng hàng hóa, môi trường đầu tư và khả năng cân đối ngân sách trước khi xem xét điều chỉnh chính sách.

3.2. Cơ sở thực tiễn

- Phù hợp với chu kỳ phục hồi kinh tế và doanh nghiệp

Thực tiễn cho thấy, quá trình phục hồi của doanh nghiệp sau các biến động kinh tế lớn thường kéo dài từ 2 – 3 năm. Trong bối cảnh hiện nay, doanh nghiệp xuất nhập khẩu không chỉ chịu tác động tức thời mà cần phải có thời gian để **(i)** khôi phục thị trường, đơn hàng; **(ii)** tái cấu trúc chuỗi cung ứng; **(iii)** ổn định dòng tiền và năng lực tài chính.

Do đó, việc miễn thu phí trong thời gian 03 năm là phù hợp để doanh nghiệp có đủ “độ trễ” cần thiết nhằm phục hồi thực chất và bền vững, thay vì chỉ hỗ trợ ngắn hạn mang tính tạm thời.

- Bảo đảm tính ổn định và dự báo của chính sách

Việc quy định thời hạn 03 năm giúp **(i)** Doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh trung hạn; **(ii)** tăng tính dự báo của môi trường chính sách; **(iii)** tránh tình trạng điều chỉnh chính sách ngắn hạn, gây bị động cho doanh nghiệp. So với các phương án ngắn hơn (một năm hoặc từng năm), thời hạn 03 năm bảo đảm tính ổn định cao hơn, tạo niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Cân đối giữa hỗ trợ doanh nghiệp và khả năng ngân sách

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, trong đó tại Phụ lục 1: Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh, giao dự toán thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu năm 2026 là 2.390 tỷ đồng. Như vậy, dự kiến 03 năm mức hụt thu dự kiến khoảng **7.170 tỷ đồng**, đây là tổng mức hỗ trợ gián tiếp của Thành phố cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, đây cũng là khoản “chi phí cơ hội” cần thiết để: **(i)** Nuôi dưỡng nguồn thu; **(ii)** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; **(iii)** Mở rộng cơ sở thu ngân sách trong dài hạn.

Thời gian 03 năm là mức hợp lý, không quá ngắn để mất hiệu quả hỗ trợ, nhưng cũng không quá dài gây áp lực lớn, kéo dài cho ngân sách.

- Tạo điều kiện đánh giá, tổng kết và điều chỉnh chính sách

Khoảng thời gian 03 năm đủ để **(i)** Theo dõi, đánh giá đầy đủ tác động của chính sách; **(ii)** So sánh trước – trong – sau khi miễn phí; và **(iii)** Làm cơ sở để xem xét quyết định việc tiếp tục áp dụng, hoặc điều chỉnh mức thu, hoặc khôi phục chính sách. Điều này bảo đảm việc hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu thực tiễn, tránh quyết định cảm tính hoặc ngắn hạn.

Với các cơ sở lý luận và thực tiễn như trên, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định thời gian miễn phí hạ tầng cảng biển trong 03 năm là phù hợp, có cơ sở thực tiễn và khoa học, bảo đảm đủ dài để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi bền vững, đồng thời vẫn giữ được khả năng kiểm soát, đánh giá và điều chỉnh chính sách, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển kinh tế và cân đối ngân sách nhà nước.

4. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

4.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

4.2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp phí và thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND.

5. Bố cục và nội dung dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Miễn phí

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua

6.1. Dự thảo Nghị quyết quy định miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm ứng phó biến động của tình hình thế giới ảnh hưởng đến việc xuất nhập khẩu hàng hóa. Trường hợp Nghị quyết được ban hành, sau khi xử lý xong các trường hợp chuyển tiếp (dự kiến 01 tháng), đơn vị thu phí sẽ ngừng hợp đồng thuê dịch vụ phục vụ hệ thống thu phí hạ tầng cảng biển, bộ máy nhân sự phục vụ công tác thu phí sẽ được sắp xếp cơ cấu lại. Do đó không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính để thực hiện Nghị quyết.

6.2. Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ

tục hành chính.

6.3. Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6.4. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết: Tháng 5 năm 2026

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

Căn cứ khoản 8 Điều 2 Quy chế số 01-QC/TU ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thành ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chấp thuận (thông qua bằng hình thức Phiếu lấy ý kiến Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố) về chủ trương ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

Kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên; (kèm hs)
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Ban KTNS HĐNDTP;
- Văn phòng Đảng ủy UBNDTP;
- Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: TH, KTĐT;
- Lưu: VT, (ĐT-HS).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Vinh

Số: /2026/ NQ-HĐND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về miễn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh; Báo cáo thẩm tra số: .../BC-HĐND ngày ...tháng...năm 2026 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp phí và thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công

cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND.

Điều 2. Miễn phí

Miễn phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho toàn bộ các đối tượng chịu phí quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp hàng hóa đã qua khu vực giám sát hải quan trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà tổ chức, cá nhân chưa nộp phí hoặc đã nộp nhưng chưa đúng số phí thì tiếp tục thực hiện kê khai, nộp phí hoặc được xử lý truy thu, hoàn trả theo quy định tại Nghị quyết số 91/2025/NQ-HĐND.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2029.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn cụ thể việc áp dụng thống nhất, đảm bảo công khai, minh bạch.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố: Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND TP ;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- Chủ tịch HĐND, UBND TP các phường, xã, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH